TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2021/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2021/TLST-VDS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trịnh Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ: 73/23 Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1987; địa chỉ: 0712 Khối C chung cư H, đường 11 Khu dân cư H, Khu 7, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Trịnh Ngọc H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn Quyển số 01, số 15/2011, ngày 22/02/2011. Sau khi kết hôn Bà N và ông H chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà N và ông H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà N, ông H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông H có 01 con chung tên Trịnh H L, sinh ngày 02/01/2013. Bà N và ông H thống nhất giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Trịnh Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông H có 01 con chung tên Trịnh H L. Bà N và ông H thống nhất sau ly hôn giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Không ai được quyền cản trở bà Nguyễn Thị Bé N và ông Trịnh Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Trịnh Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Trịnh Ngọc H mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000600 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duy Nhân